

Bản án số: 25 /2018/HS-ST

Ngày: 22-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quý và bà Ngô Thị Thanh Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Trung tâm Văn hóa phường Lương Châu, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1993 tại P, Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Khương Thị Ch; vợ, con: chưa có; tiền án: không có, tiền sự: không có; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2013/HSST ngày 15/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn B 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/02/2018 đến nay.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn H sinh năm: 1991; Nơi cư trú: xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn Ph, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, phường

L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

2. Anh Trần Văn V, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 57 phút ngày 22/02/2018, Công an phường L, thành phố S tuần tra, kiểm sát tại khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố Ph, phường L, thành phố S phát hiện Nguyễn Văn B có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra hành chính đối với B. B tự giác giao nộp cho tổ công tác: 01 gói nhỏ giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói nhỏ ni lông trong suốt bên trong chứa chất bột màu hồng cầm trong lòng bàn tay phải. B khai 02 gói chất bột trên là ma túy, mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ số vật chứng liên quan.

Tiến hành cân xác định trọng lượng 02 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0.18 gam; 01 gói chất bột màu hồng có khối lượng 0.029 gam.

Ngày 23/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn B. Tại bản kết luận giám định số 410/KL-PC54 ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu hồng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,029 gam; Chất bột màu trắng có trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,180 gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ: do là đối tượng nghiện ma túy, không có phương tiện đi mua ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 22/02/2018 B rủ anh Trần Văn H đi đến thành phố T chơi. H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 20G1 – 19391, đèo B đến khu vực ngã ba Q phường Tr, thành phố T, B mượn xe của H, một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba T, phường T, thành phố Th thì gặp một người đàn ông tên T (không biết địa chỉ) hỏi mua ma túy. Người đàn ông đưa cho B 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong chứa ma túy loại heroine, 01 gói ni lông trong suốt bên trong chứa ma túy tổng hợp. Sau đó B đưa cho người đàn ông 270.000 đồng. B cầm hai gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe quay lại đón Hiền và đi đến nghĩa trang tổ dân phố Ph, phường L, B một mình đi vào nghĩa trang để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra bị Nguyễn Văn B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật

chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 02 gói nhỏ nghi ma túy của Nguyễn Văn B. Ngoài ra, tạm giữ của Nguyễn Văn B 02 điện thoại di động đã qua sử dụng các vật chứng được xử lý, bảo quản theo đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 08/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo B về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn B mức án từ 24 đến 30 tháng tù

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46,47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy một bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong đựng 0,146 gam chất ma túy, loại heroine còn lại sau giám định; một bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong đựng vỏ bì niêm phong ký hiệu (A).

Trả lại cho Nguyễn Văn B: một điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, màu trắng – cam (phần vỏ cam bị vỡ), máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1 355617060839422, số IMEL2 355617060839430, trong máy không có thẻ sim; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu ghi, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 354926052064233, trên máy có 01 thẻ sim VIETTEL, số seri sim 8984048008821334645.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố Sông Công trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến

khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản cân xác định trọng lượng, biên bản mở niêm phong vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào hồi 13 giờ 57 phút ngày 22/02/2018 tại TDP Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, Nguyễn Văn B tàng trữ trái phép 0,180 gam Heroine và 0,029 gam Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân ngoài ra không còn mục đích nào khác thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Điều 249 của Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i) Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểmb đến điểm h khoản này.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử, xét xử lưu động đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung, cũng như tuyên truyền pháp luật tới người dân tại các địa phương trên đại bàn thành phố.

[4]Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Năm 2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến khi phạm tội bị cáo đã thi hành xong toàn bộ bản án.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có hiểu biết xã hội nhất định, được gia đình tạo điều kiện nuôi ăn học đã từng bị xét xử và đi thi hành án về tội danh tương ứng nhưng đã không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tục phạm tội...Nên nhất thiết phải các ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe đối cho bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với phong ký hiệu A2 bên trong đựng 0,146 gam chất ma túy, loại heroine còn lại sau giám định; một bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong đựng vỏ bì niêm phong ký hiệu (A) Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, màu trắng - cam (phần vỏ cam bị vỡ) máy cũ đã qua sử dụng có số IMEL1 355617060839422, số IMEL2 355617060839430, trong máy không có thẻ sim; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu ghi, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 354926052064233, trên máy có 01 thẻ sim VIETTEL, số seri sim 8984048008821334645 xác định đây là những vật không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn B khai mua của một đối tượng tên Tám nhưng không biết lai lịch địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

Liên quan trong vụ án có: Trần Văn Hiền có hành vi cho B mượn xe mô tô đi mua ma túy và chở B đi đến nghĩa trang tổ dân phố Phú Thái, thành phố Sông Công nhưng Hiền không biết B đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017); Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2018.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong đựng 0,146 gam chất ma túy, loại heroine còn lại sau giám định; một bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong đựng vỏ bì niêm phong ký hiệu (A).

Trả lại cho Nguyễn Văn B: một điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, màu trắng – cam (phần vỏ cam bị vỡ), máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEL1 355617060839422, số IMEL2 355617060839430, trong máy không có thẻ sim; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu ghi, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 354926052064233, trên máy có 01 thẻ sim VIETTEL, số seri sim 8984048008821334645.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2018 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Bị cáo
- Người có quyền lợi NV liên quan.
- THA.HS, DS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản